

KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2012 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2013

TS. Nguyễn Chí Hải

Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐH Quốc gia TP.HCM

Tóm tắt: Mục tiêu của bài viết này, trước hết phác họa bức tranh tổng quan của tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2012, qua đó đánh giá những điểm tích cực và những điểm hạn chế bất cập, dựa trên các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Chính phủ đã xác định. Bài viết cũng dự báo về triển vọng của kinh tế Việt Nam năm 2013 và một số kiến nghị.

Từ khóa: Kinh tế Việt Nam 2012, triển vọng kinh tế Việt Nam 2013.

Bối cảnh kinh tế Việt Nam và thế giới

Năm 2012, một năm nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức đến từ trong nước và quốc tế.

Bối cảnh quốc tế, kinh tế thế giới diễn biến bất ổn với nhiều biến động: (i) Dư âm khủng hoảng tài chính chưa dứt, nỗi ám ảnh của khủng hoảng nợ công ở châu Âu diễn ra dồn dập những tháng đầu năm; (ii) Các nền kinh tế lớn đều rơi vào khó khăn, tăng trưởng chậm; (iii) Suy thoái kinh tế, khủng hoảng nợ, tình trạng thất nghiệp gia tăng, kéo theo sự tăng trưởng chậm lại sức mua và thương mại toàn cầu; (iv) Những căng thẳng chính trị ở Trung Đông, Đông Á, các cuộc bầu cử và chuyển giao quyền lực ở Mỹ, Nga, Pháp, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... diễn ra dồn dập và tổn kém tiền của, sức lực.

Bối cảnh trong nước, bước vào năm 2012, nền kinh tế Việt Nam đứng trước những thách thức lớn: (i) Suy thoái kinh tế và tình trạng lạm phát hai con số; (ii) Cấu trúc nền kinh tế bất cập và kém hiệu quả, đặc biệt là sự “đổ vỡ” của nhiều doanh nghiệp nhà nước, bất ổn của hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM); (iii) Sự đóng băng của thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, tình trạng đổ vỡ của các doanh nghiệp đe dọa đời sống kinh tế - xã hội.

Thực hiện nhất quán Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội của năm 2012 được Chính phủ xác định là “ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; bảo đảm phúc lợi xã hội, an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế” (Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012).

Mục tiêu tổng quát trên đã được thực hiện khá nhất quán, xuyên suốt trong điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ trong năm 2012.

Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2012

Tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát

Mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đã trở thành mục tiêu hàng đầu trong năm

2012, do vậy sự “đánh đổi” trong tăng trưởng là điều không thể tránh khỏi.

Bảng 1 và Bảng 2 cho thấy: (i) Năm 2011, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 5,89%, trong khi lạm phát gia tăng ở mức kỷ lục 18,13%. Năm 2012, lạm phát được kiểm soát ở mức 6,81% và chấp nhận mức tăng trưởng GDP ở mức thấp 5,03%; (ii) Cả hai năm 2011 và 2012, chỉ số CPI hàng tháng có xu hướng giảm dần, trong khi tốc độ tăng trưởng GDP trong các quý có xu hướng tăng lên; (iii) CPI năm 2012, có đến 7 tháng thấp dưới 1% và 2 tháng (tháng 6 và tháng 7) ở mức giảm phát.

Như vậy, sự tác động của chính sách điều tiết vĩ mô của Chính phủ là rất rõ rệt. Phân tích cụ thể hơn về tình hình tăng trưởng của các ngành kinh tế năm 2012, cho thấy:

- Cả ba khu vực, tốc độ tăng trưởng của năm 2012 đều giảm sút so với năm 2011, đặc biệt là khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (2,78% so với 4,01%), khu vực công nghiệp và xây

dựng cũng có sự giảm sút khá lớn (4,52% so với 5,53%), mức giảm sút thấp nhất là khu vực dịch vụ (6,42% so với 6,99%).

- Ngành công nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng kinh tế toàn cầu chưa được hồi phục, sức mua trong nước và thị trường xuất khẩu giảm, đặc biệt là những khó khăn về vốn, lãi suất trong nền kinh tế. Đáng chú ý là đến ngày 01/12/2012, chỉ số hàng tồn kho của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 20,1% so với cùng thời điểm năm 2011.

Các cân đối kinh tế vĩ mô chủ yếu

Đầu tư phát triển và thu chi ngân sách

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ cắt giảm chi tiêu, đặc biệt là chi tiêu công, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2012 ước đạt 989,3 nghìn tỷ đồng (theo giá hiện hành), tăng 7% so với năm 2011, bằng 33,5% GDP là tỷ lệ thấp nhất kể từ năm 2000 đến nay (Hình 1). Thu ngân

Bảng 1: Tốc độ tăng trưởng sản phẩm trong nước theo giá so sánh 1994

Đơn vị tính: %

	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng số	6,78	5,89	5,03
Phân theo khu vực kinh tế			
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,78	4,01	2,72
Công nghiệp và xây dựng	7,70	5,53	4,52
Dịch vụ	7,52	6,99	6,42
Phân theo quý trong năm			
Quý I	5,84	5,53	4,64
Quý II	6,44	5,71	4,80
Quý III	7,18	6,02	5,05
Quý IV	7,34	6,15	5,44

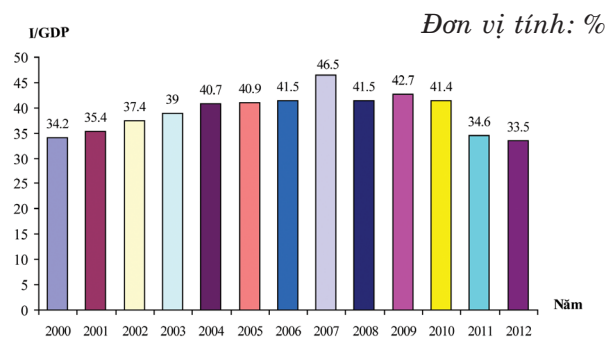
Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê

Bảng 2: Chỉ số giá tiêu dùng các tháng năm 2011, 2012 (% so với tháng trước)

Tháng Năm												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2011	101,74	102,09	102,17	103,32	102,21	101,09	101,17	100,93	100,82	100,36	100,39	100,53
2012	101,00	102,11	100,16	100,05	100,18	99,74	99,71	100,63	102,20	100,85	100,47	100,27

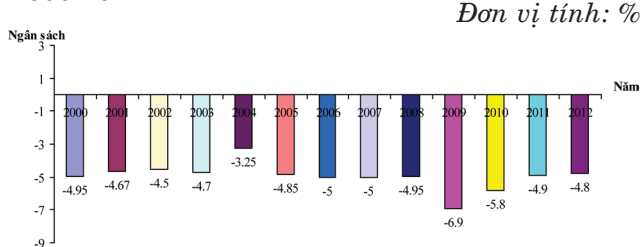
Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê

Hình 1: Vốn đầu tư/GDP giai đoạn 2000-2012



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Niên giám Thống kê (2010), Thời báo Kinh tế Việt Nam (2008, 2011, 2012) và Tổng cục Thống kê (2012)

Hình 2: Tỷ lệ thâm hụt ngân sách giai đoạn 2000-2012



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Niên giám Thống kê (2010), Thời báo Kinh tế Việt Nam (2008, 2011, 2012) và Tổng cục Thống kê (2012)

sách năm 2012 ước đạt 741,5 nghìn tỷ đồng, tăng 0,14% so với dự toán và tăng 5,3% so với năm 2011. Chi ngân sách nhà nước đạt 904,1 nghìn tỷ đồng, tăng 0,11% so với dự toán và tăng 14,6% so với năm 2011. Thâm hụt ngân sách ở mức 4,8%, trong điều kiện nguồn thu gặp nhiều khó khăn, trong khi nhu cầu chi tiêu theo kế hoạch và yếu tố phát sinh gia tăng.

Mức thâm hụt ngân sách năm 2012 đạt chỉ tiêu kế hoạch, phản ánh nỗ lực của Chính phủ

trong việc cắt giảm chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đồng thời cũng phản ánh những khó khăn trong huy động nguồn thu ngân sách (Hình 2). Bên cạnh đó, theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2012, “nợ công, dư nợ Chính phủ và nợ nước ngoài của quốc gia nằm trong giới hạn an toàn cho phép” (Anh Minh, 2012).

Xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ

Trong điều kiện thị trường thế giới tăng trưởng thấp, sản xuất trong nước khó khăn, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam đã đạt được những kết quả khả quan.

Bảng 3 và các thông tin khác của Tổng cục Thống kê, cho thấy:

- Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2012 ước đạt 114,6 tỷ USD, tăng 18,3% so với năm 2011, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 42,3 tỷ USD, tăng 1,3%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 72,3 tỷ USD, tăng 31,2% (tính cả dầu thô). Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2012, ước đạt 114,3 tỷ USD, tăng 7,1% so với năm 2011, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 54,0 tỷ USD, giảm 6,7%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 60,3 tỷ USD tăng 23,5%. Xuất siêu năm 2012 đạt 284 triệu USD.

- Sự gia tăng của cả kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu trong năm 2012, phần lớn do sự đóng góp của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm

Bảng 3: Xuất, nhập khẩu của Việt Nam năm 2012

	Ước thực hiện năm 2012 (triệu USD)	Năm 2012 so với 2011 (%)
1. Tổng giá trị xuất khẩu	114.631	118,3
- Khu vực kinh tế trong nước	42.333	101,3
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	72.298	131,2
+ Dầu thô	8.395	115,9
+ Hàng hóa khác	63.903	133,5
2. Tổng giá trị nhập khẩu	114.347	107,1
- Khu vực kinh tế trong nước	54.009	93,3
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	60.338	123,5

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê



63,07% tổng kim ngạch xuất khẩu và 52,77% tổng kim ngạch nhập khẩu.

- Điểm nổi bật trong xuất khẩu: (i) Các nhóm hàng có giá trị xuất khẩu tăng mạnh thuộc về lĩnh vực sản xuất công nghiệp và nông sản, như: điện thoại và linh kiện đạt 12,6 tỷ USD, tăng 97,7%; điện tử, máy tính đạt 7,9 tỷ USD, tăng 69,1%; máy móc, thiết bị phụ tùng đạt 5,5 tỷ USD, tăng 26,9%; sắn và sản phẩm sắn tăng 55,2%; cà phê tăng 37,9%; cao su tăng 23,8%; hạt điều tăng 25,6%; gạo tăng 13,1% (xuất khẩu gạo đạt trên 8 triệu tấn, trị giá 3,7 tỷ USD) (TCTK, 2012); (ii) Cơ cấu kim ngạch xuất khẩu, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản chiếm 45,1% (2011: 35,6%), nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ trọng 34,1% (2011: 40,3%), nhóm hàng nông, lâm sản chiếm 15,4% (tương đương năm 2011), nhóm hàng thủy sản chiếm 5,4% (2011: 6,3%); (iii) Năm 2012, thị trường EU trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, đạt 20,3 tỷ USD, tăng 22,5% so với năm 2011, các thị trường lớn khác gồm Hoa Kỳ, ASEAN, Nhật Bản, Trung Quốc.

- Điểm nổi bật trong nhập khẩu: (i) Mức tăng kim ngạch nhập khẩu năm 2012 đạt mức thấp nhất kể từ năm 2002 (nếu không tính năm 2009); (ii) Cơ cấu kim ngạch nhập khẩu, nhóm tư liệu sản xuất chiếm tỷ trọng cao nhất 93,2% (106,5 tỷ USD); (iii) Thị trường Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất, chiếm 25,3% tổng kim ngạch nhập khẩu (28,9 tỷ USD), kế đến là ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ.

- Xuất nhập khẩu dịch vụ, kim ngạch dịch vụ xuất khẩu năm 2012 ước đạt 9,4 tỷ USD, tăng 6,3% so với năm 2011; kim ngạch nhập khẩu dịch vụ đạt 12,5 tỷ USD, tăng 5,7%. Mức nhập siêu dịch vụ cả năm 2012 là 3,1 tỷ USD, tăng 3,8% so với 2011.

Giải quyết việc làm, bảo đảm phúc lợi, an sinh xã hội

Công tác chăm lo đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, là một mục tiêu ưu tiên hàng

đầu của Đảng và nhà nước. Kết quả đạt được (TCTK, 2011; 2012):

- Dân số cả nước năm 2012 đạt 88,78 triệu người, tăng 1,06% so với năm 2011 (87,84 triệu người). Tỷ lệ thất nghiệp chung của cả nước năm 2012 là 1,99%, trong đó thất nghiệp khu vực thành thị là 3,25% và thất nghiệp khu vực nông thôn là 1,42%. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động phi chính thức năm 2012 tăng lên 36,6%, so với năm 2010 là 34,6% và năm 2011 là 35,8%.

- Năm 2012, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam ước đạt 1.540 USD (năm 2011 là 1.300 USD). Công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh và đạt kết quả khả quan: (i) Tổng kinh phí dành cho công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo là 8,8 nghìn tỷ đồng; (ii) Số lượt hộ thiếu đói giảm 27,6% so với năm 2011; (iii) Tỷ lệ hộ nghèo năm 2012, ước tính là 11,3-11,5%, giảm 1,1-1,3% so với năm 2011.

Nhận diện những điểm tích cực và hạn chế của kinh tế Việt Nam năm 2012

Bức tranh chung của nền kinh tế Việt Nam năm 2012 đã được phác họa, việc đánh giá những điểm sáng và những hạn chế, bất cập cũng không đơn giản, bởi vì ngoài các yếu tố được định lượng, còn có những yếu tố thuộc quan điểm và sự cảm nhận, mà trong ngắn hạn chưa thể đánh giá chính xác.

Điểm tích cực, điểm sáng của nền kinh tế

Thứ nhất, nếu xét các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2012 được Chính phủ đề ra (Bảng 4), thì hầu hết các chỉ tiêu đã đạt và vượt kế hoạch. Chỉ riêng chỉ tiêu tăng trưởng không đạt như kế hoạch ban đầu.

Thứ hai, ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt kiểm soát lạm phát là một thành công nổi bật của nền kinh tế Việt Nam năm 2012. Mặc dù có những lý do khách quan như nhu cầu đầu tư và tiêu dùng trong nước và quốc tế có sự giảm sút đáng kể, các chi phí đầu vào như giá xăng dầu,

Bảng 4: Kế hoạch và thực hiện kế hoạch 2012

Chỉ tiêu kế hoạch	Ước thực hiện
GDP: 6-6,5%	5,03%
Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng: 13%	18,3%
Nhập siêu khoảng 11-12%, phấn đấu dưới 10%	Xuất siêu
Bội chi ngân sách: dưới 4,8% GDP	4,8% GDP
Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội: khoảng 33,5% GDP	33,5% GDP
Chỉ số giá tiêu dùng: tăng dưới 10%	6,81%

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê

điện, lương thực thực phẩm tương đối ít biến động, song việc đưa tỉ lệ lạm phát từ 18,3% năm 2011 xuống 6,83% năm 2012 là điều chưa nằm trong dự báo của các chuyên gia kinh tế cách đây một năm. Các cân đối kinh tế vĩ mô, xét về mặt ngắn hạn, thành quả năm 2012 đã đạt được là điều cũng cần ghi nhận.

Thứ ba, năm 2012 cũng đánh dấu sự quyết liệt trong tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững. Những đở vỡ của nhiều “đại gia” liên quan đến lĩnh vực tín dụng - ngân hàng, các doanh nghiệp nhà nước; những nỗ lực trong việc cắt giảm hoặc đình chỉ các dự án đầu tư công lớn xét ở khía cạnh dài hạn, lại là dấu hiệu tốt cho sự “tái cấu trúc” để chuẩn bị điều kiện phát triển.

Thứ tư, năm 2012, độ mở của nền kinh tế tiếp tục được duy trì và cải thiện, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu hàng hóa. Sự kiện “xuất siêu” quay lại sau 19 năm, mặc dù có sự đóng góp của sự suy giảm kinh tế trong nước, khả năng hấp thụ hàng hóa nhập khẩu của nền kinh tế, nhưng đây là dấu ấn, thể hiện những nỗ lực của nền kinh tế trong việc đẩy mạnh xuất khẩu, tiết kiệm chi tiêu để phục vụ nhu cầu phát triển.

Thứ năm, trong điều kiện sản xuất đình đốn, tăng trưởng suy giảm, việc duy trì lộ trình tăng lương, giảm tỉ lệ thất nghiệp, thực hiện an sinh

xã hội, hỗ trợ các doanh nghiệp và người lao động khá kịp thời của Chính phủ, cũng là một thành công nổi bật của nền kinh tế Việt Nam năm 2012.

Những hạn chế, bất cập và thách thức lớn của nền kinh tế

Mặc dù đã đạt được những thành công đáng ghi nhận, song bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2012 không thể nhìn nhận quá lạc quan, bởi những khó khăn thách thức luôn chiếm phần lớn hơn trong suy nghĩ, trăn trở và lo toan của cả lãnh đạo, người dân và các nhà kinh tế.

Thứ nhất, những chỉ tiêu kinh tế vĩ mô năm 2012 đã đạt được, tuy quan trọng, song chỉ có tính ngắn hạn, chưa thật bền vững và phải kể đến “cái giá” phải trả của các chỉ tiêu này. Nguyên cơ của tình trạng lạm phát cao quay trở lại, trong khi tỉ lệ tăng trưởng vẫn thấp, mất cân đối vĩ mô gia tăng, rất dễ trở thành hiện thực.

Thứ hai, những khó khăn và hệ lụy của sự “đổ vỡ” trong nền kinh tế năm 2012 là khá lớn, đó là: (i) Sự suy giảm trong tăng trưởng kinh tế không chỉ là sự “đánh đổi” trong chính sách chống lạm phát, mà có nguyên nhân sâu xa hơn là do những yếu kém, bất cập nội tại của một nền kinh tế tăng trưởng chủ yếu dựa vào vốn, khai thác và xuất khẩu tài nguyên, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh thấp; (ii) Trong năm 2012, số doanh nghiệp phá sản đã gia tăng ở mức kỉ lục với hơn 55.000 doanh nghiệp giải thể, hoặc ngưng hoạt động, nếu cộng cả số doanh nghiệp phá sản năm 2011, đã lên đến 110.000 doanh nghiệp, bằng ½ số doanh nghiệp bị phá sản hoặc ngưng hoạt động từ năm 1986 đến nay (VNE, 2012).

Thứ ba, những khởi động trong việc tái cấu trúc nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng trong năm 2012 chưa thực sự căn bản và triệt để, chủ yếu mới ở giai đoạn định hướng, khởi động ở một vài lĩnh vực có nhiều bức xúc (các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước, hệ thống tín dụng - ngân hàng...).

Thứ tư, điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ trong năm 2012, bên cạnh sự nhất quán và khá kịp thời trong chính sách và các biện pháp, thì trong một số vấn đề vẫn còn gây tranh luận và chưa được sự đồng thuận cao trong xã hội: (i) Sự phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ vẫn chưa nhịp nhàng; (ii) Điều hành thị trường vàng, thị trường xăng dầu; việc áp dụng lãi suất trần, hỗ trợ doanh nghiệp... vẫn gây ra sự nghi ngại từ phía doanh nghiệp và người dân; (iii) Yếu tố “lợi ích nhóm” xét theo khía cạnh tiêu cực, chưa được kiểm soát...

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2013

Các dự báo về kinh tế thế giới năm 2013, ở các mức độ khác nhau, nhìn chung đều không mấy lạc quan. Báo cáo cập nhật vào cuối năm 2012 từ các tổ chức kinh tế quốc tế, mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2012 đạt mức 3,3%, năm 2013 dự báo tăng lên 3,6% (Hoàng Thế Thỏa, 2012). Đây là dự báo khá lạc quan và sự lạc quan này còn phụ thuộc vào sự ấm lên của các nền kinh tế Mĩ, EU, Nhật Bản và mức tăng trưởng cao của nền kinh tế Trung Quốc.

Trong bối cảnh trên, các dự báo về tình hình kinh tế Việt Nam 2013, đều khá thận trọng và xem năm 2013 là thời điểm nền kinh tế Việt Nam phải nỗ lực “vượt đáy” suy giảm, tạo tiền đề, nền móng cho giai đoạn phát triển bền vững.

Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2013 đã được Quốc hội Khóa XIII, Kỳ họp thứ tư thông qua với các chỉ tiêu chủ yếu: (i) GDP tăng khoảng 5,5%; (ii) CPI tăng khoảng 8%; (iii) Bội chi ngân sách nhà nước không quá 4,8%; (iv) Tỷ lệ nhập siêu khoảng 8%, kim ngạch xuất khẩu tăng 10%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%. Mục tiêu tổng quát năm 2013 là tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn 2012.

Theo tác giả, các chỉ tiêu có tính định hướng là cần thiết, song điều quan trọng của nền kinh tế Việt Nam hiện nay là cần đạt được

mục tiêu dài hạn thể hiện trong cả chiến lược, bước đi và các biện pháp điều hành nền kinh tế.

Thứ nhất, ưu tiên kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, phải tiếp tục là ưu tiên số một của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2013 và các năm tiếp theo; mục tiêu tăng trưởng kinh tế cũng rất quan trọng, song cần và phải phục tùng mục tiêu ưu tiên kiểm soát lạm phát, lành mạnh hóa môi trường kinh tế vĩ mô. Do vậy, lạm phát năm 2013, theo tác giả nên duy trì ở mức 5-6%; tăng trưởng kinh tế có thể dao động ở mức 5-5,5%.

Thứ hai, đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế phải được coi là trọng tâm trong thời gian tới, mà năm 2013 cần có những bước chuyển quan trọng. Để thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm này cần: (i) Đổi mới hơn nữa tư duy kinh tế, tháo gỡ các “nút thắt” trong nhận thức lý luận về chế độ sở hữu, quan hệ giữa khu vực công và khu vực tư trong nền kinh tế; (ii) Đẩy mạnh cải cách thể chế kinh tế, trước hết là tái cấu trúc lại các doanh nghiệp, tổng công ty nhà nước, hệ thống tín dụng - ngân hàng; (iii) Chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở cả cấp độ nền kinh tế, ngành hàng và các doanh nghiệp, theo hướng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện hội nhập sâu kinh tế quốc tế.

Thứ ba, các chính sách kinh tế vĩ mô, trước hết là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, bên cạnh việc phục vụ mục tiêu kiểm soát lạm phát và nâng cao chất lượng đầu tư, cần tích cực tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để nền kinh tế phát triển. Cụ thể: (i) Cần có biện pháp khai thông và lành mạnh hóa thị trường tài chính, tháo gỡ sự “đóng băng” của thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán; (ii) Chính sách thuế, bên cạnh các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong ngắn hạn (miễn, giảm, giãn thuế), Chính phủ cần có những

biện pháp mang tính căn bản và dài hạn như hạ dần thuế thu nhập doanh nghiệp (hiện nay 25%), giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số sản phẩm khuyến khích sản xuất, tiêu dùng và điều quan trọng là phải tạo dựng và gia tăng “lòng tin” của các doanh nghiệp vào chính sách vĩ mô của Chính phủ.

Thứ tư, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, quan tâm đặc biệt đến khu vực nông thôn, không chỉ là các biện pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của người dân mà còn là điều kiện để kích thích tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế.

Kết luận

Năm 2012 đã khép lại với những tín hiệu lạc quan và cũng nhiều trăn trở, lo toan của mỗi người đối với bức tranh nền kinh tế. Triển vọng phát triển của nền kinh tế Việt Nam năm 2013, có cả những thuận lợi, thời cơ để “thoát đáy” tạo đà tăng trưởng mới, song cũng đang đứng trước những khó khăn, thách thức gay gắt. Chúng ta hy vọng vào trí tuệ, sự sáng suốt trong các quyết sách, biện pháp của Chính phủ và những nỗ lực của các doanh nghiệp và người dân, để nền kinh tế Việt Nam đạt được những thành công căn bản và vững chắc trong năm 2013 ■

Tài liệu tham khảo

1. An Huy (2012). Thủ tướng: Lạm phát 2013 sẽ thấp nhất trong một thập kỷ. <http://vneconomy.vn/2012120108050408P0C9920/thu-tuong-lam-phat-2013-se-thap-nhat-trong-mot-thap-ky.htm>.
2. Anh Minh (2012). Bộ chỉ Ngân sách “kịch trần” chi tiêu. www.vneconomy.vn/20121225030618652P0C9920/boi-chi-ngan-sach-kich-tran-chi-tieu.htm.
3. Bích Diệp (2012). 3 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2013. <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/3-kich-ban-tang-truong-viet-nam-nam-2013-672841.htm>.
4. Hoàng Thế Thỏa (2012). Kinh tế thế giới 2012 và triển vọng. www.sbv.gov.vn/wps/portal/!ut/p/c5/04_.
5. Minh Đức (2012). Cán cân tổng thể 2012 hướng tới thặng dư kỷ lục. www.vneconomy.vn/20121222092345831P0C6/can-can-tong-the-2012-huong-toi-thang-du-ky-luc.htm.
6. Phương Anh (2012). Các kịch bản kinh tế 2013. <http://nld.com.vn/20121231100822594p0c1014/cac-kich-ban-kinh-te-2013.htm>.
7. Tổng cục Thống kê (2011). Tình hình kinh tế - xã hội 12 tháng năm 2011. www.gso.gov.vn.
8. Tổng cục thống kê (2012). Tình hình kinh tế - xã hội năm 2012. www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=403&idm id=2&ItemID=13485.
9. Trần Đình Thiên, Bùi Trinh, Phạm Sĩ An và Nguyễn Việt Phong (2012). Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Cơ hội xoay chuyển tình thế? <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=114&CategoryID=7&News=5751>.
10. Ủy ban kinh tế của Quốc hội (2012). Báo cáo kinh tế vĩ mô 2012. Từ bất ổn vĩ mô đến con đường tái cơ cấu. Nhà xuất bản Tri thức.
11. VNE (2012). Kinh tế 2012: Thử thách quá khó. <http://www.saigonnews.vn/kinh-doanh/74386-kinh-te-2012-thu-thach-qua-kho.html>.